

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI

Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01, Đường số 1, KCN Biên Hòa 1, P. An Bình, Tp. Biên Hòa, T. Đồng Nai

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch Vụ Sonadezi ("Công ty") trình bày báo cáo của mình cùng với báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 bao gồm báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Dịch Vụ Sonadezi và báo cáo tài chính của Công ty TNHH Một Thành Viên Dịch Vụ Bảo Vệ Sonadezi (Công ty con) (gọi chung là Tập đoàn) đã được kiểm toán.

KHÁI QUÁT VỀ TẬP ĐOÀN

Công ty Cổ phần Dịch Vụ Sonadezi hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4703000382 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu vào ngày 15 tháng 5 năm 2007.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã được Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi cụ thể như sau:

- Thay đổi lần thứ hai ngày 02/11/2007 về việc thay đổi cổ đông sáng lập từ Công ty Chế Biến Thực Phẩm Số Một thành Công ty Cổ phần Sonadezi Châu Đức;
- Thay đổi lần thứ ba ngày 09/01/2008 về việc thay đổi chức danh Tổng Giám đốc từ Bà Đỗ Thị Thu Hằng thành Bà Lương Minh Hiền;
- Thay đổi lần thứ tư ngày 18/5/2009 về việc thay đổi ngành nghề kinh doanh theo mã số doanh nghiệp: 3600890938;
- Thay đổi lần thứ năm ngày 10/11/2009 về việc thay đổi số cổ phần và giá trị vốn cổ phần đã góp;
- Thay đổi lần thứ sáu ngày 31/5/2010 về việc thay đổi ngành nghề kinh doanh;
- Thay đổi lần thứ bảy ngày 04/7/2011 về việc thay đổi ngành nghề kinh doanh;
- Thay đổi lần thứ tám ngày 11/10/2013 về việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 50.000.000.000 VND

Cơ cấu vốn điều lệ như sau:

<u>Cổ đông</u>	<u>Số cổ phần</u>	<u>Vốn góp</u>	<u>Tỷ lệ</u>
Tổng Công ty Phát Triển Khu Công Nghiệp	1.000.000	10.000.000.000	20,00%
Công ty TNHH Một Thành Viên Dịch Vụ Môi Trường Đô Thị Đồng Nai	500.000	5.000.000.000	10,00%
Công ty Cổ phần Sonadezi Long Thành	250.000	2.500.000.000	5,00%
Công ty Cổ phần Phát Triển Đô Thị Công Nghiệp Số 2	250.000	2.500.000.000	5,00%
Công ty Cổ phần Sonadezi Châu Đức	150.000	1.500.000.000	3,00%
Công ty TNHH Dịch Vụ Quảng Cáo C.M.N	150.000	1.500.000.000	3,00%
Công ty TNHH Một thành viên Xây Dựng Cấp Nước Đồng Nai	100.000	1.000.000.000	2,00%
Công ty TNHH Tiên Triết	100.000	1.000.000.000	2,00%
Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và Vật liệu Đồng Nai	100.000	1.000.000.000	2,00%
Công ty Cổ phần Sonadezi An Bình	100.000	1.000.000.000	2,00%
Công ty Cổ phần Công trình giao thông Đồng Nai	100.000	1.000.000.000	2,00%
Các cổ đông còn lại	2.200.000	22.000.000.000	44,00%
Cộng	5.000.000	50.000.000.000	100,00%

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI

Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01, Đường số 1, KCN Biên Hòa 1, P. An Bình, Tp. Biên Hòa, T. Đồng Nai

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Trụ sở chính của Công ty đặt tại tầng 8, tòa nhà Sonadezi, số 01, đường số 1, khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Điện thoại : (061) 8890.888

Fax : (061) 8890.199

Email : sdv@sonadezi-sdv.com.vn

Website : www.sonadezi-sdv.com.vn

Mã số thuế : 3600890938

Ngành nghề kinh doanh của Tập đoàn theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đăng ký thay đổi lần thứ tám ngày 11 tháng 10 năm 2013 bao gồm: Xử lý các loại nước thải và chất thải (sinh hoạt, công nghiệp nguy hại và đô thị); Thu gom, phân loại, đóng gói và vận chuyển chất thải, rác thải; Dịch vụ tư vấn kỹ thuật về môi trường và tài nguyên; Tư vấn, mua bán, trồng và chăm sóc cây xanh, thảm cỏ; Kinh doanh nhà hàng.

Công ty con

Trong năm và tại thời điểm lập báo cáo này, Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi có một (01) công ty con là Công ty TNHH Một Thành Viên Dịch Vụ Bảo Vệ Sonadezi.

Công ty TNHH Một Thành Viên Dịch Vụ Bảo Vệ Sonadezi được thành lập bởi Công ty Cổ phần Dịch Vụ Sonadezi.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của công ty con này là 2.000.000.000 đồng.

Ngành nghề kinh doanh của công ty con theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là Kinh doanh dịch vụ bảo vệ.

Trụ sở chính của công ty con này đặt tại số 22B đường 3A, khu công nghiệp Biên Hòa II, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Tình hình tài chính hợp nhất tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2013, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Tập đoàn được trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm báo cáo này (từ trang 7 đến trang 35).

SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NIÊN ĐỘ KẾ TOÁN

Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn khẳng định không có sự kiện quan trọng nào xảy ra sau ngày 31 tháng 12 năm 2013 cho đến thời điểm lập báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong báo cáo tài chính hợp nhất.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc của Tập đoàn trong năm và vào ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng quản trị

Ông Nguyễn Long Bôn	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 29/03/2013
Ông Trần Hòa Hiệp	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 16/04/2013
Bà Lương Minh Hiền	Phó Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 08/05/2012
Ông Đinh Ngọc Thuận	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 16/04/2013
Ông Vũ Trọng Dũng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 24/04/2007
Ông Phạm Anh Tuấn	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 24/04/2007
Ông Bạch Văn Hiền	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 24/04/2007
Ông Lê Anh Hoàn	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 08/05/2012

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI

Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01, Đường số 1, KCN Biên Hòa 1, P. An Bình, Tp. Biên Hòa, T. Đồng Nai

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban kiểm soát

Bà Phạm Thị Hồng	Trưởng ban	Miễn nhiệm ngày 16/04/2013
Bà Lê Thị Lệ Hằng	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 16/04/2013
Bà Nguyễn Thu Oanh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 24/04/2007
Bà Nguyễn Mai An	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 08/05/2012

Ban Tổng Giám đốc

Bà Lương Minh Hiền	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01/01/2008
Ông Trần Quang Thòa	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 20/07/2007
Ông Nguyễn Duy Hoàng	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01/11/2010

Người đại diện theo pháp luật của Tập đoàn là Tổng Giám đốc.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Kiểm toán FAC đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Tập đoàn, FAC bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Tập đoàn.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn chịu trách nhiệm lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong từng năm tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất hợp lý nhằm hạn chế rủi ro sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Tập đoàn đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập báo cáo tài chính hợp nhất; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn và báo cáo tài chính hợp nhất được lập tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành. Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Tập đoàn và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI

Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01, Đường số 1, KCN Biên Hòa 1, P. An Bình, Tp. Biên Hòa, T. Đồng Nai

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

PHÊ DUYỆT BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Chúng tôi phê duyệt báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo. Báo cáo tài chính hợp nhất này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn vào ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán và Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Lương Minh Hiền

Tổng Giám đốc

Đồng Nai, ngày 24 tháng 3 năm 2014

Số: 028/2014/BCTC-FAC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi : Các cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch Vụ Sonadezi

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Dịch Vụ Sonadezi và Công ty con (sau đây được gọi chung là "Tập đoàn"), được lập ngày 24 tháng 3 năm 2014, từ trang 7 đến trang 35, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.



Hoàng Lam - Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 0701-2013-099-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 3 năm 2014



Nguyễn Xuân Dũng - Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 1494-2013-099-1

Mẫu B 01-DN/HN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2013	01/01/2013
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		50.501.298.524	94.772.680.275
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	IV. 1	3.705.876.675	4.981.691.249
1. Tiền	111		3.083.135.991	1.944.440.929
2. Các khoản tương đương tiền	112		622.740.684	3.037.250.320
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		39.146.675.323	82.096.265.349
1. Phải thu khách hàng	131	IV. 2	7.776.068.556	8.863.400.833
2. Trả trước cho người bán	132	IV. 3	2.637.053.677	863.423.400
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	IV. 4	28.837.714.841	72.502.575.822
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	IV. 5	(104.161.751)	(133.134.706)
IV. Hàng tồn kho	140		6.932.266.826	7.249.140.320
1. Hàng tồn kho	141	IV. 6	6.932.266.826	7.249.140.320
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		716.479.700	445.583.357
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		126.868.100	307.823.285
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	IV. 7	589.611.600	137.760.072

Mẫu B 01-DN/HN

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2013	01/01/2013
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		109.204.477.109	73.381.600.792
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		84.243.182.266	42.344.504.034
1. Tài sản cố định hữu hình	221	IV. 8	37.413.095.332	39.383.789.820
<i>Nguyên giá</i>	222		51.855.146.062	50.645.401.760
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(14.442.050.730)	(11.261.611.940)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	IV. 9	96.936.120	38.831.496
<i>Nguyên giá</i>	228		147.663.000	92.663.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(50.726.880)	(53.831.504)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	IV. 10	46.733.150.814	2.921.882.718
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		23.137.250.000	30.137.250.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258	IV. 11	23.137.250.000	30.137.250.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		1.824.044.843	899.846.758
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	IV. 12	1.609.208.543	899.846.758
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268	IV. 13	214.836.300	-
VI. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		159.705.775.633	168.154.281.067

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI

Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01, Đường số 1,
KCN Biên Hòa 1, P. An Bình, Tp. Biên Hòa, T. Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013
Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

Mẫu B 01-DN/HN

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2013		01/01/2013	
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		74.437.392.848		88.722.804.887	
I. Nợ ngắn hạn	310		49.613.669.721		82.345.294.512	
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	IV. 14	25.765.071.850		59.639.733.624	
2. Phải trả người bán	312	IV. 15	9.875.121.982		4.582.372.743	
3. Người mua trả tiền trước	313	IV. 16	378.386.867		8.319.087.978	
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	IV. 17	471.602.722		470.432.309	
5. Phải trả người lao động	315		4.387.767.398		5.336.540.372	
6. Chi phí phải trả	316	IV. 18	221.613.217		777.960.591	
7. Phải trả nội bộ	317		-		-	
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-		-	
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	IV. 19	4.480.843.506		647.202.771	
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-		-	
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	IV. 20	4.033.262.179		2.571.964.124	
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu chính phủ	327		-		-	
II. Nợ dài hạn	330		24.823.723.127		6.377.510.375	
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-		-	
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-		-	
3. Phải trả dài hạn khác	333		-		-	
4. Vay và nợ dài hạn	334	IV. 21	21.000.000.000		-	
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-		-	
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-		-	
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-		-	
8. Doanh thu chưa thực hiện	338	IV. 22	80.296.500		3.514.870.600	
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339	IV. 23	3.743.426.627		2.862.639.775	
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		85.268.382.785		79.431.476.180	
I. Vốn chủ sở hữu	410		85.268.382.785		79.431.476.180	
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	IV. 24	50.000.000.000		50.000.000.000	
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-		-	
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-		-	
4. Cổ phiếu quỹ	414		-		-	
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-		-	
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-		-	
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	IV. 24	13.140.012.534		10.545.992.052	
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	IV. 24	2.869.438.675		2.151.715.708	
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-		-	
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	IV. 24	19.258.931.576		16.733.768.420	
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-		-	
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-		-	
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-		-	
1. Nguồn kinh phí	432		-		-	
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-		-	
C - LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ	439		-		-	
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		159.705.775.633		168.154.281.067	

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	31/12/2013	01/01/2013
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại		-	-
<i>Dollar Mỹ (USD)</i>		258,47	258,47
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Đồng Nai, ngày 24 tháng 3 năm 2014



Đặng Hải Bằng
Người lập biểu



Huỳnh Phú Hào
Kế toán trưởng



Lương Minh Hiền
Tổng Giám đốc

Mẫu B 02-DN/HN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh		
			Năm 2013	Năm 2012
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	V. 1	118.762.110.732	101.964.607.218
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	V. 1	-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	V. 1	118.762.110.732	101.964.607.218
4. Giá vốn hàng bán	11	V. 2	85.463.775.746	66.948.471.033
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		33.298.334.986	35.016.136.185
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	V. 3	1.885.999.698	2.353.147.261
7. Chi phí tài chính	22	V. 4	6.308.143.806	10.090.041.058
Trong đó: chi phí lãi vay	23		6.150.507.035	8.167.986.997
8. Chi phí bán hàng	24		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	V. 5	11.166.479.513	10.133.625.154
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		17.709.711.365	17.145.617.234
11. Thu nhập khác	31	V. 6	2.097.663.232	317.997.573
12. Chi phí khác	32	V. 7	2.322.197.242	1.439.878.916
13. Lợi nhuận khác	40		(224.534.010)	(1.121.881.343)
14. Phần lãi hoặc lỗ trong Công ty liên kết, liên doanh	45		-	-
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		17.485.177.355	16.023.735.891
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V. 8	990.289.695	857.642.145
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		16.494.887.660	15.166.093.746
18.1. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61		-	-
18.2. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	62		16.494.887.660	15.166.093.746
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	V. 9	3.299	3.033

Đồng Nai, ngày 24 tháng 3 năm 2014



Đặng Hải Bằng
Người lập biểu



Huỳnh Phú Hào
Kế toán trưởng



Lương Minh Hiền
Tổng Giám đốc

Mẫu B 03-DN/HN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2013	Năm 2012
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		17.485.177.355	16.023.735.891
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	IV. 8,9	3.205.686.166	4.053.648.590
- Các khoản dự phòng	03		(28.972.955)	72.440.636
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	469.929
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(1.872.831.698)	(1.501.580.292)
- Chi phí lãi vay	06	V. 4	6.142.989.168	8.167.986.997
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		24.932.048.036	26.816.701.751
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		216.779.540	(73.675.217.438)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		316.873.494	(4.343.435.858)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		920.274.631	(23.782.506.253)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(709.361.785)	644.957.230
- Tiền lãi vay đã trả	13		(6.142.989.168)	(7.893.676.402)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	IV. 17	(861.995.269)	(1.002.135.585)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		-	551.125.295
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(1.911.519.300)	(993.457.250)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		16.760.110.179	(83.677.644.510)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(2.357.275.177)	(3.031.613.869)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26	IV. 11	7.000.000.000	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V. 3	1.885.999.698	2.364.848.168
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		6.528.724.521	(666.765.701)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2013	Năm 2012
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn vốn chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	IV. 14,21	64.682.814.716	90.127.839.928
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	IV. 14,21	(77.557.476.490)	(30.488.106.304)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(11.689.987.500)	(7.041.262.500)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(24.564.649.274)	52.598.471.124
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(1.275.814.574)	(31.745.939.087)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	IV. 1	4.981.691.249	36.728.100.265
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	(469.929)
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	IV. 1	3.705.876.675	4.981.691.249

Đồng Nai, ngày 24 tháng 3 năm 2014



Đặng Hải Bằng
Người lập biểu



Huỳnh Phú Hào
Kế toán trưởng




Lương Minh Hiền
Tổng Giám đốc